|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM  TỈNH TRÀ VINH  **BAN THƯỜNG TRỰC**  Số: 01 /HD-MTTQ-BTT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM**  **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**  *Trà Vinh, ngày 19 tháng 02 năm 2019* |

**HƯỚNG DẪN**

**Tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2018,**

**mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2019**

Căn cứ Hướng dẫn số 66-HD/BTGTU ngày 22/01/2019 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Trà Vinh về tuyên truyền kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2019, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh hướng dẫn tuyên truyền như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Khẳng định sự đúng đắn trong đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội; sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân tỉnh Trà Vinh. Nhận thức rõ tác động của tình hình thế giới đến nền kinh tế và sự phát triển của đất nước, của tỉnh.

- Tạo sự phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh trước những thành tựu phát triển trong năm 2018; sự đồng thuận nhất trí cao về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh năm 2019; cổ vũ ý chí quyết tâm, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, phát huy nội lực, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước góp phần hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, chủ động và tích cực tham gia tiến trình hội nhập quốc tế.

- Công tác tuyên truyền kinh tế - xã hội cần triển khai tích cực với nhiều hình thức phong phú, sáng tạo, phù hợp; bám sát sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, gắn với tiến trình vận động của nền kinh tế - xã hội, tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành; kết hợp lồng ghép với tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh và địa phương, đơn vị trong tỉnh theo tinh thần đổi mới, thiết thực, hiệu quả.

**II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN**

**1. Tuyên truyền những thành tựu đạt được trên lĩnh vực kinh tế - xã hội năm 2018; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.**

*1.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2019 của đất nước*

- Kết quả đạt được trên các mặt: Hoàn thành toàn bộ 12 chỉ tiêu kế hoạch, trong đó 9 chỉ tiêu vượt kế hoạch. Kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, lạm phát được kiểm soát. Chất lượng tăng trưởng ngày càng cải thiện, mô hình tăng trưởng dần dịch chuyển sang chiều sâu. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả năm được kiểm soát ở mức 3,54%. Tăng trưởng GDP đạt 7,08% vượt chỉ tiêu 6,7%. Quy mô kinh tế, thu nhập bình quân đầu người tăng hơn trước. Các chính sách, chế độ đối với người có công, các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội được quan tâm thực hiện; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm tiếp tục được đẩy mạnh, năng xuất lao động được cải thiện. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội; văn hóa, thể dục, thể thao; đổi mới giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng con người; phát triển khoa học và công nghệ, phong trào khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo đạt nhiều kết quả tích cực. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu có nhiều tiến bộ. Cải cách hành chính, công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí được chỉ đạo và thực hiện quyết liệt, đạt nhiều kết quả cụ thể rõ rệt. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; đối ngoại và hội nhập quốc tế đạt nhiều thành tựu, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Kết quả này đã tạo không khí phấn khởi trong toàn xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân trong quá trình đổi mới. Khẳng định những kết quả đạt được là do có vai trò lãnh đạo của Đảng, sự cải cách, đổi mới của Chính phủ và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân.

- Tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 đã nêu trong Kết luận số 37-KL/TW ngày 17/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 69/2018/QH14 ngày 8/11/2018 của Quốc hội và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ. Phân tích tình hình bối cảnh trong nước và thế giới năm 2019, những thuận lợi và khó khăn tác động trước mắt và lâu dài đến nền kinh tế nước ta. Phản ánh toàn diện các mặt của đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội và chỉ đạo quyết liệt của Quốc hội, Chính phủ, chính quyền các cấp, sự nỗ lực của các tầng lớp nhân dân thực hiện các mục tiêu đã đề ra với quyết tâm cao nhất.

- Tiếp tục truyên truyền việc triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

*1.2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Trà Vinh năm 2018 và mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2019*

*- Kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2018:* Trong năm 2018, tỉnh Trà Vinh phải đối mặt nhiều khó khăn, thách thức, nhưng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh nỗ lực, quyết tâm đoàn kết, phấn đấu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Kinh tế (GRDP) đạt 11,05%, cơ cấu kinh tế có chuyển dịch đúng hướng, trong đó nông nghiệp chiếm 33,54% *(giảm 1,45% so cùng kỳ)*; công nghiệp, xây dựng chiếm 33,43% *(tăng 2,27%)*; dịch vụ chiếm 33,03% *(giảm 0,82%)*. Thu nhập bình quân đầu người đạt 43,65 triệu đồng/người/năm *(tăng 4,43 triệu đồng so năm 2017).*Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sảnđạt 27.309 tỷ đồng (*tăng 8,4%*). Chỉ đạo tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Toàn tỉnh có 39 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM); đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Tiểu Cần đạt chuẩn huyện NTM và thị xã Duyên Hải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 29.733 tỷ đồng *(tăng 20,5%*). Có 98,87% hộ sử dụng điện. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 25.600 tỷ đồng (*tăng 10,7%)*, cải cách hành chính môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện,thu hút 89 dự ánđầu tư (có 02 dự án nước ngoài), tăng 37 dự án (có 31/89 dự án đi vào hoạt động).Phát triển mới 349 doanh nghiệp,37 Hợp tác xã (HTX), nâng tổng số có 2.195 doanh nghiệp,153 HTX. Tổng thu ngân sách đạt 11.525 tỷ đồng, tăng 31,8% *(thu nội địa 3.720tỷ đồng, tăng 19,4%)*; tổng chi ngân sách 10.515 tỷ đồng, tăng 10,4%. Huy động vốn cho đầu tư phát triển 22.830 tỷ đồng, tăng 10,3%. Giải ngân các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách đạt 89,19%. Huy động tín dụng phát triển kinh tế 29.650 tỷ đồng, tăng 16,2%. Kéo giảm nợ xấu còn 1,2%/tổng dự nợ *(giảm 1,8%).*

Lĩnh vực văn hóa – xã hội đạt được những kết quả tích cực. Tổ chức thành công Tuần lễ Văn hóa, Du lịch - Liên hoan ẩm thực Nam bộ gắn với Lễ hội [Ok - Om - Bok](https://thethaovanhoa.vn/tags/Ok+Om+Bok.htm) năm 2018; Đại hội Thể dục thể thao tỉnh lần thứ VI. Nghiệm thu 15 đề tài khoa học. Chất lượng giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân được nâng lên, toàn tỉnh có: 110 trường đạt chuẩn quốc gia (tăng 16 trường); 125 cơ sở khám chữa bệnh công lập, đạt 21,01 giường bệnh/vạn dân; 7,46 bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 95,15%. Xây dựng đời sống văn hóa, bảo tồn di sản văn hóa được chú trọng, có 29 xã văn hóa nông thôn mới; 05/21 phường, thị trấn văn minh; 14 di tích cấp quốc gia, 25 di tích cấp tỉnh, 05 di sản văn hóa phi vật thể, 01 Bảo vật quốc gia.Công tác an sinh xã hội, chăm lo người có công được thực hiện tốt;phong tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 41 Mẹ. Giải quyết việc làm mới cho 23.400 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 57%. Giảm 2,44% hộ nghèo (hộ nghèo Khmer giảm 4,49%).

*- Tuyên truyền phát triển kinh tế - xã hội năm 2019*

*+ Mục tiêu chung:*Năm 2019, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Trà Vinh phấn đấu thi đua, tăng tốc tạo chuyển biến rõ rệt, thực chất hơn trên các lĩnh vực, góp phần thực hiện hoàn thành, vượt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất phương châm hành động năm 2019 ***“Hành động, Kỷ cương, Trách nhiệm, Sáng tạo, Về đích”***. Tập trung thực hiện tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong sản xuất và đời sống; tập trung huy động đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông; phát triển văn hóa, khai thác tốt tiềm năng phát triển du lịch; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; quản lý tài nguyên, cải thiện cảnh quan, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tập trung sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, tiến tới Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*+ Các chỉ tiêu chủ yếu:*

*\*Về kinh tế*

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng 11 - 12% so với năm 2018.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 48,29 triệu đồng/người/năm.

(3) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 22.500 tỷ đồng.

(4) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 28%.

(5) Phấn đấu thu nội địa đạt 3.830 tỷ đồng.

*\* Về xã hội*

(6) Tỷ lệ lao động nông nghiệp còn 42,2% trong tổng lao động xã hội.

(7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 61,5%, trong đó: Có văn bằng, chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo 29,75%. Tạo việc làm mới cho 22.000 lao động.

(8) Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị < 3%.

(9) Có 7,6 bác sĩ/vạn dân; 21,45 giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã).

(10) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 95,06%.

(11) Tỷ lệ hộ nghèo giảm (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) 1,5 - 2%, trong đó: Vùng dân tộc Khmer giảm 3 - 4%.

(12) Tỷ lệ học sinh đi học:Trong độ tuổi, trong đó: Tiểu học 99,9%, Trung học cơ sở 98,61%, Trung học phổ thông 73%. Đúng độ tuổi, trong đó: Tiểu học 98,5%, Trung học cơ sở 96,6%, Trung học phổ thông 70,2%.

(13) Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 7,77%.

(14) Tỷ lệ hộ sử dụng điện 98,9%.

(15) Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm 14 xã (*trong đó có 05 xã phấn đấu*). Xây dựng huyện Cầu Kè đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

*\* Về môi trường*

(16) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng: Nước sạch 63,51%; nước hợp vệ sinh 94%.

(17) Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh 96,3%.

(18) Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%.

(19) Chất thải nguy hại được xử lý đạt 99,19%; chất thải rắn y tế được xử lý đạt 99 - 100%.

(20) Tỷ lệ che phủ rừng 4,3% so với diện tích tự nhiên.

*\* Về quốc phòng - an ninh*

(21) Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

(22) Có 100% cơ quan, đơn vị vững mạnh về an ninh, trật tự.

- Có từ 95% trở lên xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

*\* Về xây dựng hệ thống chính trị*

(23) Có 90% trở lên tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có 80% trở lên đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

(24) Kết nạp từ 1.500 đến 1.600 đảng viên.

(25) Củng cố, tập hợp 85% dân số trong độ tuổi vào các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

*+ Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.*

(1) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các đột phá chiến lược

(2) Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế theo chiều sâu, tạo sự chuyển biến rõ nét trong từng khu vực kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế

(3)Phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp chế biến nông sản; đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ

(4) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, huy động các nguồn lực đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng

(5) Phát triển văn hóa - xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân

(6) Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

(7) Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo

(8) Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động công tác đối ngoại

(9) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

(10) Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả, xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

**2. Tiếp tục tuyên truyền nghị quyết của Đảng trên lĩnh vực kinh tế - xã hội.**

**-** Tuyên truyền về chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018, Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII) và Chương trình hành động số 30-Ctr/TU ngày 26/12/2018 của Tỉnh ủy Trà Vinh về thực hiện Nghị quyết số 36 của Ban Chấp hành Trung ương.

- Tiếp tục thông tin tuyên truyền về đóng góp của ngành du dịch đối với nền kinh tế; quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn để phát triển đất nước, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác, gắn với Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 12/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08 của Bộ Chính trị *“về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”.*

- Tuyên truyền về Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương” gắn với công cuộc chống tham nhũng, lãng phí, những vi phạm trên lĩnh vực kinh tế - xã hội và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

**3. Tuyên truyền nội dung các kỳ họp của Quốc hội; các phiên họp thường kỳ Chính phủ; thông tin về các Nghị quyết, Luật mới được Quốc hội thông qua và các chính sách mới có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019; Các kỳ họp và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Trà Vinh.**

**4. Tiếp tục tuyên truyền thực hiện những chính sách, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm Việt Nam, nâng cao trình độ phát triển của nền kinh tế (đã nêu trong Nghị quyết 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ), gắn với chủ trương thu hút đầu tư, xây dựng thương hiệu sản phẩm của tỉnh; kết quả thực hiện cải cách “chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)” để đánh giá chất lượng và năng lực quản lý kinh tế của tỉnh.**

**5. Tuyên truyền về hội nhập quốc tế.**

- Tiếp tục tuyên truyền quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta như: Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 5/11/2016, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về hội nhập quốc tế; tinh thần chủ động và tích cực hội nhập quốc tế vì lợi ích quốc gia - dân tộc; bối cảnh mới trong nước và quốc tế năm 2019 tác động đến quá trình hội nhập của Việt Nam. Những hoạt động đối ngoại lớn của Đảng và Nhà nước ta, các hoạt động ngoại giao nhân dân tiêu biểu, các hoạt động của Việt Nam đăng cai tổ chức Hội nghị quốc tế; Những đóng góp của Việt Nam trong thúc đẩy hợp tác kinh tế đa phương và tự do hóa thương mại; Việc Việt Nam ứng cử Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hiệp quốc nhiệm kỳ 2020 – 2021.

- Tiếp tục tuyên truyền các nội dung về Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đem lại lợi ích cụ thể cho tất cả các nước tham gia sau khi có hiệu lực vào năm 2019. Với Việt Nam, CPTPP thúc đẩy xu hướng hợp tác trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Hiệp định sẽ thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa sang các thị trường lớn như Nhật Bản, Australia, Canada, Mexico cũng như thu hút đầu tư nước ngoài vào các ngành, lĩnh vực mà Việt Nam đang có nhu cầu phát triển. Lợi ích mang tính lâu dài là giúp Việt Nam hoàn thiện thể chế, cơ chế trong nước, tạo môi trường đầu tư - kinh doanh thông thoáng, minh bạch. Là nước tham gia từ đầu thì Việt Nam sẽ có lợi thế hơn trong việc bảo vệ các lợi ích của mình.

**6. Phản ánh tình hình, kết quả triển khai các chủ trương, chính sách về văn hóa, xã hội, giáo dục - đào tạo, việc làm, y tế, các chính sách về an sinh xã hội; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, bài trừ các tệ nạn xã hội; an toàn giao thông, phòng chống và ứng phó có hiệu quả với thiên tai, biến đổi khí hậu.**

**7. Đẩy mạnh tuyên truyền phong trào thi đua yêu nước. Phát hiện, cổ vũ, biểu dương nhân tố mới và nhân rộng mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội.**

**8. Đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch xuyên tạc về tình hình kinh tế - xã hội nước ta, xuyên tạc quan điểm, đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước ta.**

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Căn cứ vào Hướng dẫn này,Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động, cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân phát huy thành tựu đạt được, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tham gia vào các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện nhiệm vụ giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

**2.** Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện trong cơ quan đơn vị và hướng dẫn Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, phường, thị trấn triển khai đến khu dân cư. Định kỳ, báo cáo về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh ***trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 11 của năm*** *(quan Ban Tổ chức - Tuyên giáo* *Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh)* để tổng hợp báo cáo về trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Tuyên giáo UBTWMTTQVN;  - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;  - BTT UBMTTQ tỉnh;  - Các ban thuộc UBMTTQ tỉnh;  - UBMTTQ huyện, thị xã, thành phố;  - Lưu: VT. | TM. BAN THƯỜNG TRỰC  **PHÓ CHỦ TỊCH**  (Đã ký)    **Quách Cúc Liên Hoa** |